

DANH SÁCH ĐIỂM THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 23-24

Môn học Cầu lông 1
CBGD Lương Anh Kiệt

Nhóm: 07

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234008	1	2122240126	Võ Thị Lan	Anh	23/06/2003		8.3	6	6.9	
234008	2	2122240154	Trần Huỳnh Phúc	Bảo	08/10/2004		7.3	7	7.1	
234008	3	2122240125	Trần Nguyễn Nhật	Huy	23/02/2004		9	7	7.8	
234008	4	2122240122	Đoàn Trần Gia	Khang	07/10/1999		5	5	5	
234008	5	2122240127	Nguyễn Ngô Nhật	Lam	06/12/2004		7.8	8	7.9	
234008	6	2122240123	Lê Xuân Phương	Linh	10/01/2004		8.8	8	8.3	
234008	7	2122240130	Huỳnh Nguyễn Trà	My	10/08/2004		7.3	5	5.9	
234008	8	2122240153	Huỳnh Ngọc Phương	Như	08/11/2004		6.8	8	7.5	
234008	9	2122240083	Trương Hữu	Quốc	08/10/2002		8	8	8	
234008	10	2122240124	Huỳnh Thị Bích	Vy	26/12/2003		6.3	5	5.5	

TPHCM, ngày 20 tháng 01 năm 2024


Lương Anh Kiệt

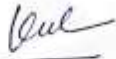
DANH SÁCH ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học Kỳ 1 - Năm Học 23-24

Số tín chỉ: 02

Môn học/Nhóm **Cầu lông 1 - 07**
CBGD **Lương Anh Kiệt**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1(x1)	BP. 2(x1)	BP. 3(x2)	BP. 4	ĐQT	Ghi chú
1	2122240126	Võ Thị Lan	Anh	23/06/2003		8	9	8		8.3	
2	2122240154	Trần Huỳnh Phúc	Bảo	08/10/2004		8	7	7		7.3	
3	2122240125	Trần Nguyễn Nhật	Huy	23/02/2004		8	10	9		9	
4	2122240122	Đoàn Trần Gia	Khang	07/10/1999		4	6	5		5	
5	2122240127	Nguyễn Ngô Nhật	Lam	06/12/2004		7	8	8		7.8	
6	2122240123	Lê Xuân Phương	Linh	10/01/2004		9	8	9		8.8	
7	2122240130	Huỳnh Nguyễn Trà	My	10/08/2004		8	9	6		7.3	
8	2122240153	Huỳnh Ngọc Phương	Như	08/11/2004		7	6	7		6.8	
9	2122240083	Trương Hữu	Quốc	08/10/2002		9	7	8		8	
10	2122240124	Huỳnh Thị Bích	Vy	26/12/2003		5	6	7		6.3	

TPHCM, ngày 20 tháng 01 năm 2024


Lương Anh Kiệt